

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Phạm Đức Viễn*

Tóm tắt:

Trong đổi mới giáo dục và đào tạo, vấn đề được đặc biệt coi trọng là chương trình đào tạo, có ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng sản phẩm đầu ra. Việc đánh giá đúng thực trạng chất lượng sản phẩm đầu ra là hết sức cần thiết nhằm tìm ra những ưu nhược điểm làm cơ sở đề xuất định hướng phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Chất lượng sản phẩm đầu ra, Chương trình đào tạo, GDTC, Đại học Tây Bắc.

Quality of graduates by training program of physical education major, Tay Bac university

Abstract:

In education and training reform, an important issue is the training program, directly affecting the quality of graduates. The assessment of the actual quality of graduates is very essential to find out the advantages and disadvantages as the basis for proposing the orientation of training program development to meet the requirements of the general education reform.

Key words: Graduate quality, training program, Physical Education, Tay Bac University...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đáp ứng chiến lược đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Trường Đại học Tây Bắc đã tiến hành các giải pháp đồng bộ như tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, đổi mới kế hoạch đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên ... Trong đó vấn đề đổi mới chương trình đào tạo, chương trình môn học là công việc được quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục Thể chất (GDTC) của Nhà trường hiện nay đang bộc lộ một số bất cập, tuy vậy cho đến nay chưa có tổ chức hay cá nhân nào nghiên cứu đánh giá, việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người sử dụng sản phẩm đào tạo không được làm thường xuyên, cũng như chưa có hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể để đánh giá sản phẩm đầu ra là những sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp ra trường. Thông qua kết quả đánh giá chất lượng sản phẩm đầu ra sẽ phản ánh được mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo trước nhu cầu thực tiễn của xã hội, vì vậy đây là vấn đề cấp thiết, trước mắt hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Tổng hợp và phân tích tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp chuyên gia và Toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Kết quả xếp loại tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành GDTC

Tiến hành thống kê tỉ lệ SV tốt nghiệp và chưa tốt nghiệp hàng năm của 3 khóa được đào tạo theo Chương trình đào tạo hiện hành và kết quả xếp loại tốt nghiệp của sinh viên. Kết quả trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, tỉ lệ SV chưa tốt nghiệp theo khóa còn cao, chiếm 17.98-60.53% (chủ yếu là những SV do điều kiện gia đình khó khăn và những sinh viên còn nợ tín chỉ). Do vậy chúng tôi cũng có kiến nghị với Khoa và Nhà trường cần có những biện pháp giúp SV có điều kiện vừa học vừa làm.

Đánh giá về kết quả học tập cho thấy: Tỉ lệ SV tốt nghiệp đạt mức khá và giỏi tương đối cao, không có SV đạt loại trung bình. Kết quả này đã phản ánh chương trình đào tạo của khoa

*ThS, Trường Đại học Tây Bắc; Email: ducvientbu@gmail.com

Bảng 1. Kết quả xếp loại tốt nghiệp của sinh viên chuyên ngành GDTC, Khoa GDTC, Trường Đại học Tây Bắc

TT	Khóa	Số lượng SV chưa TN		Số lượng SV đã tốt nghiệp												Tổng số sinh viên
				Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB		Y - K		Tổng	%	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%			
1	K52	32	17.98	0	0	0	0.00	116	79.45	30	20.55	0	0	146	82.02	178
2	K53	52	28.42	0	0	4	3.05	77	58.78	50	38.17	0	0	131	71.58	183
3	K54	46	60.53	0	0	1	3.33	24	80.00	5	16.67	0	0	30	39.47	76

Bảng 2. Kết quả tìm kiếm việc làm và xếp loại tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của sinh viên đã tốt nghiệp ngành GDTC Trường Đại học Tây Bắc

Tham số	Khóa 52 (n = 146)				Khóa 53 (n = 131)				Khóa 54 (n = 30)			
	Phân loại thể lực			Kết quả việc làm	Phân loại thể lực			Kết quả việc làm	Phân loại thể lực			Kết quả việc làm
	Tốt	Đạt	Không đạt		Tốt	Đạt	Không đạt		Tốt	Đạt	Không đạt	
Số lượng	133	13	0	36	122	9	0	21	27	3	0	
Tỉ lệ %	91	9	0	22.3	93.13	6.87	0	12.1	90	10	0	

GDTC - Trường Đại học Tây Bắc đã đáp ứng được mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

2. Kết quả tìm kiếm việc làm và xếp loại tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của sinh viên chuyên ngành GDTC

Để đánh giá sâu hơn hiệu quả tác động của Chương trình đào tạo chuyên ngành GDTC hiện hành đề đã tài tiến hành khảo phân loại trình độ thể lực của sinh viên các khóa 52, khóa 53, khóa 54 theo Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Trình độ thể lực của SV đã được đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều đó được thể hiện thông qua số lượng SV đạt loại thể lực tốt chiếm tỉ lệ ở cả 3 khóa từ 90% trở lên. Kết quả xếp loại thể lực của SV khá tương đồng với kết quả học tập, điều đó phản ánh rõ nét những mặt ưu điểm của chương trình giảng dạy hiện nay dành cho SV chuyên ngành GDTC Trường Đại học Tây Bắc. Tuy nhiên, tỷ lệ SV tốt nghiệp sau 2 năm có việc làm đúng chuyên ngành còn thấp. Đây là vấn đề cần tìm hiểu sâu hơn bởi tỷ lệ này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

3. Kết quả đánh giá phẩm chất và năng lực công tác của cử nhân ngành GDTC Trường Đại học Tây Bắc theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phẩm chất và năng lực công tác của cử nhân ngành GDTC (Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT

ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT) gồm 06 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí, luận án tiến hành lấy ý kiến đánh giá của 220 người sử dụng lao động là những cán bộ quản lý và các GV các trường phổ thông có nhiều năm công tác đánh giá về phẩm chất và năng lực công tác của 195 cựu SV của khoa GDTC ra trường công tác tại các cơ sở chuyên TDTT, các cơ sở đào tạo, các Trường phổ thông năng khiếu tại các tỉnh thành phố phía Bắc.

Phương pháp đánh giá bằng thang độ Likert, các mức độ đánh giá được tiến hành trên thang điểm 5. Dựa trên giá trị khoảng cách là 0,8 giá trị trung bình của các tiêu chí được đánh giá thống nhất theo mức: 1,00 - 1,80: Yếu; 1,81 - 2,60: Trung bình; 2,61 - 3,40: Khá; 3,41 - 4,20: Tốt; 4,21 - 5,00: Rất tốt.

Kết quả đánh giá được tổng hợp tại bảng 3.

Ứng dụng tiêu chuẩn, tiêu chí, luận án đã đánh giá được phẩm chất và năng lực công tác của 195 cán bộ là cựu SV của khoa GDTC đang công tác tại các cơ sở. Các ý kiến đánh giá của người sử dụng lao động đều đạt ở mức Tốt và Khá ở các chỉ tiêu. Kết quả đánh giá của người sử dụng lao động cho thấy các cử nhân ngành GDTC ra trường công tác đã đáp ứng được nhu cầu xã hội, song trong đó vẫn còn nhiều tiêu chí đạt mức Khá. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng cho luận án đổi mới chương trình đào tạo cử nhân ngành GDTC.

Bảng 3. Kết quả đánh giá phẩm chất và năng lực công tác của cử nhân ngành GDTC theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội (n=220)

TT	Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá	Kết quả đánh giá												Đánh giá
		Rất tốt		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Điểm TB		
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%			
Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống														
1	TC1. Phẩm chất chính trị	102	46.40	83	37.70	28	12.70	7	3.20	0	0.00	4.27	Rất tốt	
2	TC2. Đạo đức nghề nghiệp	115	52.30	64	29.10	30	13.60	9	4.10	2	0.90	4.28	Rất tốt	
3	TC3. ứng xử với học sinh	100	45.50	57	25.90	59	26.80	4	1.80	0	0.00	4.15	Tốt	
4	TC4. ứng xử với đồng nghiệp	116	52.70	58	26.40	26	11.80	11	5.00	9	4.10	4.19	Tốt	
5	TC5. Lối sống, tác phong	99	45.00	62	28.20	38	17.30	16	7.30	5	2.30	4.06	Tốt	
Giá trị trung bình												4.19	Tốt	
Tiêu chuẩn 2: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục														
6	TC 6. Tìm hiểu đối tượng giáo dục có phương pháp thu thập và xử lí thông tin	87	39.50	69	31.40	42	19.10	15	6.80	7	3.20	3.97	Tốt	
7	TC7. Tìm hiểu môi trường giáo dục	76	34.50	72	32.70	27	12.30	25	11.40	20	9.10	3.72	Tốt	
Giá trị trung bình												3.85	Tốt	
Tiêu chuẩn 3: Năng lực dạy học														
8	TC8. Xây dựng kế hoạch dạy học	91	41.40	58	26.40	32	14.50	28	12.70	11	5.00	3.86	Tốt	
9	TC9. Đảm bảo kiến thức môn học	77	35.00	59	26.80	45	20.50	29	13.20	10	4.50	3.75	Tốt	
10	TC10. Đảm bảo chương trình môn học	75	34.10	30	13.60	49	22.30	35	15.90	31	14.10	3.38	Khá	
11	TC11. Vận dụng các phương pháp dạy học	85	38.60	38	17.30	37	16.80	38	17.30	22	10.00	3.57	Tốt	
12	TC12. Sử dụng các phương tiện dạy học	65	29.50	47	21.40	28	12.70	60	27.30	20	9.10	3.35	Khá	
13	TC 13. Xây dựng môi trường học tập	61	27.70	39	17.70	45	20.50	58	26.40	17	7.70	3.31	Khá	
14	TC14. Quản lý hồ sơ dạy học	59	26.80	44	20.00	21	9.50	71	32.30	25	11.4	3.19	Khá	
15	TC15. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	55	25.00	21	9.50	29	13.20	63	28.60	52	23.6	2.84	Khá	
Giá trị trung bình												3.41	Tốt	
Tiêu chuẩn 4: Năng lực giáo dục														
16	TC16. Xây dựng kế hoạch các hoạt động GD	79	35.90	61	27.70	30	13.60	39	17.70	11	5.00	3.72	Tốt	
17	TC17. Giáo dục qua môn học	75	34.10	46	20.90	51	23.20	32	14.50	16	7.30	3.6	Tốt	
18	TC18. Giáo dục qua các hoạt động giáo dục	64	29.10	49	22.30	51	23.20	31	14.10	25	11.40	3.44	Tốt	
19	TC19. GD qua các hoạt động trong cộng đồng	68	30.90	41	18.60	44	20.00	47	21.40	20	9.10	3.41	Tốt	
20	TC20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục	70	31.80	50	22.70	40	18.20	45	20.50	15	6.80	3.52	Tốt	
21	TC21. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS	69	31.40	56	25.50	34	15.50	45	20.50	16	7.30	3.53	Tốt	
Giá trị trung bình												3.54	Tốt	
Tiêu chuẩn 5: Năng lực hoạt động chính trị, xã hội														
22	TC22. Phối hợp với gia đình HS và cộng đồng	58	26.40	61	27.70	28	12.70	52	23.60	21	9.50	3.38	Khá	
23	TC 23. Tham gia hoạt động chính trị, xã hội	55	25.00	60	27.30	31	14.10	48	21.80	26	11.80	3.32	Khá	
Giá trị trung bình												3.35	Khá	
Tiêu chuẩn 6: Năng lực phát triển nghề nghiệp														
24	TC 24. Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện	56	25.50	59	26.80	32	14.50	49	22.30	24	10.90	3.34	Khá	
25	TC 25. Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục	51	23.20	55	25.00	46	20.90	42	19.10	26	11.80	3.29	Khá	
Giá trị trung bình												3.31	Khá	

KẾT LUẬN

Tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng khóa còn thấp và có xu hướng tăng dần trong những năm gần đây.

Tỷ lệ tốt nghiệp SV chuyên ngành đạt loại giỏi và khá cao (61,83 - 83,33%), không có sinh viên tốt nghiệp loại trung bình, tuy nhiên tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành còn thấp.

Kết quả đánh giá phẩm chất và năng lực công tác của cử nhân GDTC cho thấy có 4 tiêu chuẩn đạt mức tốt còn 2 tiêu chuẩn (5,6) mới chỉ đạt mức khá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2008), *Quyết định số 53/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 Ban hành quy định đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*
2. Bộ GD&ĐT (2014), *Quy chế đào tạo Đại 25 học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, Quyết định số 17/2014/VBHN-BGD&ĐT ngày 15/5/2014.
2. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2008), *Bộ tiêu chí tự đánh giá cấp chương trình đào tạo*, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.●

(Bài nộp ngày 12/12/2017, Phản biện ngày 15/12/2017, duyệt in ngày 20/12/2017)